

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP
ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích
phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ
sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện**

Căn cứ Chương trình số 02/CTr-HĐND ngày 05/01/2022 của Thường trực HĐND huyện về Chương trình Giám sát của Thường trực HĐND huyện trong năm 2022. Ngày 31/5/2022, Thường trực HĐND huyện đã ban hành Quyết định số 05/NQ-HĐND về thành lập Đoàn Giám sát về việc thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện. Kết thúc giám sát, Đoàn Giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. VIỆC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

Căn cứ Kế hoạch giám sát thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện (Ban hành kèm theo Quyết định số 05/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Thường trực HĐND huyện). Đoàn Giám sát đã xây dựng Đề cương báo cáo gửi kèm theo Thông báo số 04/TB-ĐGS ngày 01/6/2022 của Đoàn Giám sát đến các đơn vị thuộc đối tượng giám sát. Theo đó, từ ngày 14/6/2022 đến ngày 17/6/2022 Đoàn Giám sát đã tiến hành giám sát trực tiếp tại 03 xã và 01 đơn vị¹. Nội dung giám sát tập trung chủ yếu về việc thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện từ năm 2019 đến cuối tháng 3/2022.

Qua giám sát cho thấy, các cơ quan, đơn vị được giám sát đã chấp hành nghiêm túc quyết định, kế hoạch, thông báo của Đoàn Giám sát; thực hiện đầy đủ các nội dung trong quy trình giám sát; báo cáo theo đề cương yêu cầu, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan, bố trí thành phần làm việc theo yêu cầu của Đoàn Giám sát.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền triển khai thực hiện

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất

¹ Các xã gồm: Xã Ea Pil, Ea Riêng, Cư Praq; 01 đơn vị là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện.

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện

Trên cơ sở nội dung Nghị định số 98/2018/NĐ-CP và các văn bản của tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản để cụ thể hóa các quy định và hướng dẫn để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân huyện và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan cấp trên, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã bám sát, kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện. Việc ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện về cơ bản có nội dung đảm bảo, đúng quy định, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

3. Việc chỉ đạo, phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức triển khai thực hiện

Quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai thực hiện, đảm bảo tính thống nhất giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện chính sách.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2018/NĐ-CP NGÀY 05/7/2018 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Kết quả thực hiện các hình thức liên kết đã triển khai thực hiện

Qua giám sát, Đoàn Giám sát nhận thấy kết quả thực hiện các hình thức liên kết trên địa bàn huyện hiện nay còn hạn chế về hình thức, chưa đa dạng về nội dung liên kết. Căn cứ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, các hình thức liên kết được thực hiện dưới 07 hình thức khác nhau, tuy nhiên hiện nay trên địa bàn huyện chỉ mới thực hiện được 02 hình thức liên kết. Cụ thể:

- Đối với hình thức liên kết từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thụ hoạch, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện 01 chuỗi liên kết trên đối tượng cây trồng là cây mì (sắn), các bên liên kết gồm Công ty TNHH Khánh Dương (xã Krông Jing), Công ty TNHH XNK Bình Phước (xã Krông Á) và các hộ dân tham gia trồng mì trên địa bàn huyện. Nguồn kinh phí thực hiện liên kết từ nguồn kinh phí của các doanh nghiệp.

- Đối với hình thức liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Thực hiện 01 chuỗi liên kết

trên đối tượng cây trồng là cây mía, các bên liên kết gồm Công ty cổ phần Mía đường 333 (huyện Ea Kar), Công ty Công ty cổ phần Mía đường Ninh Hòa (tỉnh Khánh Hòa) và các hộ dân tham gia trồng mía trên địa bàn huyện. Nguồn kinh phí thực hiện liên kết từ nguồn kinh phí của các doanh nghiệp.

Ngoài ra, trong năm 2019 và năm 2020, bằng nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND huyện đã giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã để cung ứng vật tư, thực hiện 06 mô hình, dự án liên kết phát triển sản xuất, cụ thể: Dự án nuôi gà thả vườn bán thâm canh, dự án nuôi Dê Bách Thảo, dự án lắp đặt hệ thống tưới nước tự động (tưới phun mưa), dự án trồng cây ăn quả (Bưởi Da xanh, Sầu riêng Dona) với tổng nguồn vốn 1.900.000.000 đồng, với 143 hộ dân tham gia.

2. Kết quả thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ

Do việc thực hiện các hình thức liên kết trên địa bàn huyện trong thời gian qua còn hạn chế dẫn tới các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP chỉ dừng lại dưới hình thức hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và nhãn mác sản phẩm. Theo đó, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong ngành (Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật, Trạm Chăn nuôi – Thú y huyện), UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp tổ chức 113 lớp tập huấn cho 4.505 đối tượng; hỗ trợ 01 hợp tác xã (HTX Minh Đức) thực hiện xác nhận, chứng nhận sản phẩm an toàn, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và từ các Chương trình, dự án khác.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua giám sát trực tiếp tại 03 xã và 01 đơn vị trên địa bàn huyện, Đoàn Giám sát nhận thấy việc triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện trong thời gian qua bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định. Việc liên kết đã giúp cho các doanh nghiệp có nguồn sản phẩm đạt chất lượng, đảm bảo về số lượng; người dân tham gia vào các chuỗi liên kết được hỗ trợ giống, phân bón, đào tạo kỹ thuật, được cam kết bao tiêu sản phẩm nên yên tâm đầu tư sản xuất.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những mặt đã đạt được, việc triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện chưa thực sự thu hút đông đảo người dân, doanh nghiệp và hợp tác xã tham gia. Nguyên nhân nêu trên một phần do các quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ rườm rà, phức tạp; điều kiện thời gian liên kết ổn định

tối thiểu để được hưởng chính sách thực hiện dài (theo giai đoạn 03 đến 05 năm)... Điều này đã làm cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã ngại đăng ký tham gia thực hiện chính sách.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện chưa thực sự được quan tâm, chú trọng. Việc phổ biến, tuyên truyền chỉ mới dừng lại ở việc thông qua các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết về nông nghiệp, dẫn đến nhận thức của một số người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã về hợp tác liên kết hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp chưa cao, chưa thấy được lợi ích lâu dài của việc hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ.

- Việc sản xuất nông nghiệp thường gặp rủi ro do thiên tai, giá cả thị trường biến động nên một số người dân có tâm lý ngại ký hợp đồng lâu dài với các doanh nghiệp, hợp tác xã. Mặt khác, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp còn chậm, đôi khi còn thụ động, người dân còn nuôi trồng tự phát, chạy theo cơ chế giá thị trường, còn tư tưởng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, không thích ràng buộc... Việc xúc tiến thương mại, dự báo thông tin thị trường giá cả và định hướng sản xuất chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc tìm đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, gây ảnh hưởng lớn đến việc hợp tác liên kết trong sản xuất.

- Do nguồn ngân sách hạn chế nên huyện chưa bố trí được nguồn kinh phí riêng để thực hiện chính sách dẫn đến khó khăn cho việc triển khai thực hiện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để việc triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện trong thời gian tới được đạt hiệu quả hơn nữa, Đoàn Giám sát của Thường trực HĐND huyện kiến nghị, đề xuất một số nội dung như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các sở, ban, ngành của tỉnh tăng cường công tác dự báo thông tin thị trường, kết hợp nghiên cứu định hướng cho các địa phương trong sản xuất cây trồng, vật nuôi phù hợp, mang lại hiệu quả kinh tế cao... tăng cường công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất; chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục sửa đổi, ban hành khung hướng dẫn các bước triển khai thực hiện hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp phù hợp với từng giai đoạn; quan tâm bố trí kinh phí, thực hiện nhân rộng các mô hình có hiệu quả về hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tiếp tục thu hút đầu tư; quan tâm xây dựng và phát triển hợp tác xã để khâu nối giữa nông dân và doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách để thực hiện có

hiệu quả các nhiệm vụ khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trọng tâm là chính sách liên quan đến hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết, hỗ trợ đầu tư hạ tầng; hỗ trợ giống, vật tư, bao bì nhãn mác sản phẩm; kinh phí chuyển giao quy trình kỹ thuật và quản lý sản phẩm.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” gắn với dịch vụ, du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống.

- Cân đối nguồn ngân sách, bố trí riêng nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhằm chủ động trong việc phân khai kinh phí.

3. Đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện xây dựng Quy chế phân công, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xác định ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện hợp tác, liên kết gắn sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục tham mưu UBND huyện tổng hợp, cân đối, lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo quy định.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, về phát triển kinh tế tập thể, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới và chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, tập huấn, cử cán bộ có chuyên môn, am hiểu về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ, giúp đỡ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình triển khai thực hiện chính sách; hỗ trợ giới thiệu kết nối doanh nghiệp có năng lực, uy tín tham gia liên kết tiêu thụ để người dân yên tâm sản xuất.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh hoạt động phổ biến, tuyên truyền về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, nội dung tuyên truyền phải dễ hiểu, thiết thực, đặc biệt cần phải làm nổi bật những lợi ích mà người tham gia thực hiện chính sách được thụ hưởng.

- Trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền thực hiện tốt công tác định hướng, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các mô hình hợp tác, liên kết phù hợp; quá trình thực hiện phải có sự kết hợp tổng hợp sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dựa trên tinh thần phát huy nội lực của địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn Giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về kết quả thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện./. lc

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Thành viên Đoàn Giám sát;
- Các đơn vị được giám sát;
- HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- LĐ VP.HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

b/c

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**Y Ngon Miô
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN**